p-ISSN 3030-4288

TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT
HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02 (16)
2024

TẦM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.

TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC
HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

p-ISSN 3030-4288

Tòa soạn: 324 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

SỐ 02 (16) 2024
THÁNG 6/2024

Tổng biên tập
TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập
PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát
(Chủ tịch)
PGS.TS. Nguyễn Văn Y
(Phó Chủ tịch)
TS. Bùi Thị Ngọc Trang
(Phó Chủ tịch)
PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc
PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn
PGS.TS. Vũ Tình
PGS.TS. Vũ Thanh Sơn
PGS.TS. Trần Hoàng Ngân
TS. Bùi Ngọc Hiền
TS. Phan Hải Hồ
TS. Trần Thị Hà Vân
TS. Lê Thị Hồng Hà
TS. Phạm Ngọc Lợi
TS. Trần Tuấn Duy
TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang
TS. Lê Thị Trúc Anh

Giấy phép xuất bản
Số 551/GP-BTTTT do
Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm
In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn
Phạm Hiền (57 Đường 35,
P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ

MỤC LỤC

TS. Trần Thị Hà Vân Bác bỏ luận điệu xuyên tạc, chống phá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam 5

TS. Lê Thị Trúc Anh Đấu tranh chống các luận điệu sai trái, xuyên tạc bản sắc "ngoại giao cây tre" và đường lối ngoại giao của Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay 14

ThS. Nguyễn Thị Thu Những sáng tạo của Hồ Chí Minh trong vận dụng "chính sách kinh tế mới" (NEP) của V.I. Lênin vào Việt Nam 25

TS. Lê Thị Kim Huệ, Phan Thiên Nhung, Nguyễn Thị Hoài Thương, Vy Thị Nguyệt Phát triển năng lực tự học cho sinh viên tại Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên 34

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân đối với chính sách dân tộc tại tỉnh Đắk Nông 46

TS. Nguyễn Trần Như Khuê Quyền kháng cáo của bị cáo đối với bản án, quyết định sơ thẩm 56

ThS. Lý Ngọc Yến Nhi, Nguyễn Thị Tường Vi, Phạm Yến Linh, Phạm Hoàng Bảo Vy, Phạm Nguyễn Ngọc Thư Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với dịch vụ hỗ trợ học tập tại các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh 64

ThS. Châu Minh Tuấn Thực trạng phát triển làng nghề kết hợp du lịch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh 83

ThS. Đinh Hoài Phúc, ThS. Ngô Đức Hồng Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số ở tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới 97

ThS. Bùi Thế Nam, Ngô Xuân Lộc Pháp luật về cho vay tiêu dùng và thực tiễn áp dụng tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam 110

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE DEVEPOPMENT

p-ISSN 3030-4288

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

No.02 (16) 2024
JUNE/2024

Editor - In - Chief
PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council
Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)
Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)
PhD. Bui Thi Ngoc Trang
(Vice chairman)
Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac
Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan
Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh
Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son
Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan
PhD. Bui Ngoc Hien
PhD. Phan Hai Ho
PhD. Tran Thi Ha Van
PhD. Le Thi Hong Ha
PhD. Pham Ngoc Loi
PhD. Tran Tuan Duy
PhD. Doan Nguyen Thuy Trang
PhD. Le Thi Truc Anh

Issue license
No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020
by Ministry of Information and Media
Printed at:
Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

PhD. Tran Thi Ha Van Repudiating the distortions and sabotage of the work of preventing corruption and negativism in Vietnam 5

PhD. Le Thi Truc Anh Fighting against wrong arguments and distortions of the identity of "Bamboo Diplomacy" and diplomatic path of the Party and State of Vietnam today 14

MA. Nguyen Thi Thu Ho Chi Minh's creativity and innovations applying "new economic policy" (NEP) by V.I.Lenin to Vietnam's reality 25

PhD. Le Thi Kim Hue, Phan Thien Nhung, Nguyen Thi Hoai Thuong, Vy Thi Nguyet Developing self-study capability for students at Banking Academy - Phu Yen Campus 34

MA. Nguyen Thi Thanh Thuy Promoting the supervisory role of the People's Council in ethnic policies in Đắk Nông province 46

PhD. Nguyen Tran Nhu Khue The defendant's right to appealing against the verdict and decision by the court of first instance 56

MA. Ly Ngoc Yen Nhi, Nguyen Thi Tuong Vi, Pham Yen Linh, Pham Hoang Bao Vy, Pham Nguyen Ngoc Thu Factors affecting student satisfaction of academic support services at universities in Ho Chi Minh City 64

MA. Chau Minh Tuan Current situation of developing traditional craft villages in parallel with tourism in Tra Vinh province 83

MA. Dinh Hoai Phuc, MA. Ngo Duc Hong Building a team of cadres and civil servants from ethnic minorities in Soc Trang province to meet the requirements and tasks posed in the new stage 97

MA. Bui The Nam, Ngo Xuan Loc Law on consumer lending and the practice of application at commercial banks in Vietnam 110

PHÁP LUẬT VỀ CHO VAY TIÊU DÙNG VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

Ngày nhận bài: 13/5/2024; ngày nhận lại bài: 05/6/2024; ngày duyệt đăng:10/6/2024

BÙI THẾ NAM (*), NGÔ XUÂN LỘC (**)

TÓM TẮT

Bài viết phân tích và làm rõ khái niệm, đặc điểm, loại hình, vai trò cho vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại; khái niệm, đặc điểm pháp luật đối với hoạt động cho vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại. Đồng thời, bài viết cũng làm rõ các nội dung cơ bản của pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại gồm khái niệm, đặc điểm, nội dung pháp luật điều chỉnh; kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia quy định về lãi suất trần cho vay tín dụng như Nhật Bản, Trung Quốc, Anh Quốc. Qua đó, người viết trình bày kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về cho vay tiêu dùng tại các ngân hàng thương mại, bao gồm: hoàn thiện pháp luật phải phù hợp với chủ trương, chính sách về phát triển hoạt động tín dụng tiêu dùng; hoàn thiện pháp luật hướng đến bảo vệ quyền và lợi ích của các bên trong hoạt động cho vay tiêu dùng; ban hành thông tư quyết định hướng dẫn về hoạt động cho vay tiêu dùng của ngân hàng thương mại; hoàn thiện quyết định về lãi suất cho vay tiêu dùng; bổ sung quyết định về hạn mức cho vay tiêu dùng.

Từ khóa: *pháp luật, cho vay tiêu dùng, ngân hàng thương mại.*

ABSTRACT

The article analyzes and clarifies the concept, characteristics, types, and roles of consumer lending at commercial banks; legal concepts and characteristics of consumer lending activities at commercial banks. At the same time, the article clarifies the basic contents of the law regulating consumer lending activities at commercial banks including concepts, characteristics, and content of the governing law, and experience of some countries such as Japan, China, and the United Kingdom on regulating ceiling interest rates for credit loans. Thereby, the writer presents recommendations and solutions to improving the law and the effectiveness of applying the law on consumer lending at commercial banks, including perfecting the law on the principle of protecting the rights and interests of parties involved in consumer lending activities, promulgating circulars and decisions giving guidance on consumer lending activities at commercial banks, finalizing decisions on consumer loan interest rates, and supplementing decisions on

(*) Thạc sĩ, Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, *hoangnam3217@gmail.com*
(**) Phó Tổng Biên tập Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn, *ngoxuanloc@gmail.com*

consumer loan limits.

Key words: *law; consumer lending; commercial banks.*

1. Đặt vấn đề

Trong việc hiểu về tín dụng ngân hàng, có nhiều góc nhìn và định nghĩa khác nhau, từ đơn giản cho đến phức tạp. Tín dụng ngân hàng, ở mức đơn giản nhất, được hiểu là việc ngân hàng cho phép khách hàng sử dụng một khoản tiền trong một khoảng thời gian nhất định với một khoản phí cố định[(1)]. Tuy nhiên, khi đi sâu vào vấn đề, chúng ta nhận thấy rằng tín dụng ngân hàng thực sự là một giao dịch phức tạp, không chỉ là việc chuyển nhượng vốn mà còn liên quan đến nhiều yếu tố khác như sự tin tưởng, cam kết hoàn trả và việc sử dụng tài sản.

Để hiểu rõ hơn về tín dụng ngân hàng, chúng ta cần xem xét từ góc độ của mối quan hệ giữa người đi vay và người cho vay. Mối quan hệ này được xây dựng dựa trên sự tin tưởng, với cả hai bên đều tin tưởng vốn sẽ được hoàn trả đầy đủ và kịp thời. Điều này có nghĩa là người đi vay tin vào khả năng của mình để hoàn trả nợ, trong khi người cho vay tin tưởng vào sự thực hiện cam kết của người đi vay[(2)].

Theo quan điểm này, Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng của Việt Nam số 32/2024/QH15 đã đưa ra định nghĩa về hoạt động tín dụng và cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng khác nhau như sau: "Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác"[(3)].

Một khía cạnh quan trọng của tín dụng ngân hàng là việc chuyển nhượng tạm thời một lượng giá trị từ người cho vay sang người đi vay. Điều này đòi hỏi sự cam kết hoàn trả không chỉ về thời gian mà còn về giá trị, bao gồm cả gốc và lãi. Sự chênh lệch giữa giá trị vốn ban đầu và giá trị trả lại phải đủ lớn để bù đắp cho việc người sở hữu vốn hy sinh quyền sử dụng của mình trong một khoảng thời gian nhất định.

Với một cái nhìn tổng thể, tín dụng ngân hàng không chỉ là việc cấp vốn mà còn là một quá trình phức tạp, yêu cầu sự tin tưởng, cam kết và sự chuyển nhượng vốn tạm thời. Đồng thời, nó cũng đòi hỏi sự đảm bảo về hoàn trả đầy đủ và kịp thời từ cả hai bên để duy trì một mối quan hệ tín dụng bền vững.

Hoạt động cho vay tiêu dùng là một dạng tín dụng, nơi mà tổ chức tín dụng (TCTD) và cá nhân vay tiêu dùng thiết lập một quan hệ tài trợ nhằm cung cấp tài chính cho việc mua sắm hàng hóa và sử dụng dịch vụ. Trong quá trình này, người vay thường không có

---

(1) Nguyễn Minh Kiều (2005). *Nghiệp vụ ngân hàng* (trang 54). Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
(2) Hồ Diệu (chủ biên) (2000). *Tín dụng ngân hàng* (trang 19). Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
(3) *Luật các Tổ chức tín dụng của Việt Nam số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024*. Truy cập từ https://thuvienphapluat.vn.

khả năng thanh toán ngay lập tức, do đó họ sẽ trả lại cả số tiền gốc lẫn lãi tại một thời điểm xác định trong tương lai[4].

Ngày nay, hoạt động cho vay tiêu dùng thường được thực hiện bởi các ngân hàng thương mại và các công ty tài chính. Các công ty tài chính thường tập trung vào khách hàng có thu nhập trung bình thấp và không ổn định, trong khi các ngân hàng thương mại thường phục vụ cho khách hàng có thu nhập ổn định hơn. Sự chênh lệch này trong đối tượng khách hàng cũng gây ra nhiều khác biệt trong việc quản lý nợ và xử lý tài sản bảo đảm[5].

Một trong những thách thức lớn nhất đối với các TCTD là quản lý rủi ro liên quan đến nợ xấu. Nợ xấu không chỉ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các tổ chức này mà còn có thể gây nguy hiểm cho hệ thống tài chính nói chung. Do đó, các TCTD cần phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro hiệu quả[6].

2. Nội dung

2.1. Vai trò của cho vay tiêu dùng trong nền kinh tế thị trường

Cho vay tiêu dùng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế thị trường, mang lại lợi ích cho cả người vay, doanh nghiệp và nền kinh tế nói chung. Dưới đây là một số vai trò chính:

- Kích thích tiêu dùng: Cho vay tiêu dùng giúp người dân có thể tiếp cận hàng hóa và dịch vụ dễ dàng hơn, ngay cả khi họ không có đủ tiền mặt để mua ngay lập tức, ví dụ: người dân có thể vay mua nhà, xe máy, điện thoại thông minh... mà không cần phải tích lũy tiền trong nhiều năm. Điều này thúc đẩy tiêu dùng, dẫn đến tăng trưởng kinh tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp: Khi người dân tiêu dùng nhiều hơn, doanh nghiệp sẽ bán được nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn, từ đó thúc đẩy doanh thu và lợi nhuận. Cho vay tiêu dùng cũng giúp doanh nghiệp có thêm nguồn vốn để đầu tư, sản xuất kinh doanh.

- Tăng trưởng kinh tế: Nền kinh tế thị trường hoạt động hiệu quả khi có sự cân bằng giữa cung và cầu. Cho vay tiêu dùng giúp kích thích cả hai yếu tố này, từ đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khi người dân tiêu dùng nhiều hơn, doanh nghiệp sẽ sản xuất nhiều hơn, dẫn đến tăng trưởng GDP.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống: Cho vay tiêu dùng giúp người dân có thể tiếp cận những tiện nghi và dịch vụ hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tăng cường khả năng cạnh tranh: Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau để giành thị phần. Cho vay tiêu dùng giúp doanh nghiệp có thể cung

---

[4] Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Ngọc Diệu & Phạm Hồng Minh Hoàng (2018). *Thực trạng xử lý TSBĐ tiền vay tại các NHTM*. Truy xuất từ http://tapchitaichinh.vn, trích đọc ngày 22/4/2024.

[5] *Trao đổi về quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính* (2019). Truy xuất từ https://tapchitaichinh.vn/trao-doi-ve-quy-dinh-cho-vay-tieu-dung-cua-cong-ty-tai-chinh.html, trích đọc ngày 31/05/2019

[6] Nguyễn Thị Phương Thảo (2020). Cho vay tiêu dùng tại Việt Nam: Thị trường tiềm năng và đầy cạnh tranh. *Tạp chí Công Thương*, số 10, tháng 5/2020.

cấp cho khách hàng nhiều lựa chọn thanh toán hơn, từ đó tăng cường khả năng cạnh tranh. Ví dụ: doanh nghiệp có thể cho phép khách hàng thanh toán bằng thẻ tín dụng, trả góp...

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích trên, cho vay tiêu dùng có tiềm ẩn một số rủi ro như: nếu người vay không có khả năng trả nợ, họ có thể rơi vào tình trạng nợ xấu, ảnh hưởng đến đời sống và khả năng tiếp cận tín dụng trong tương lai. Cho vay tiêu dùng cũng có thể dẫn đến tình trạng tiêu dùng quá mức, ảnh hưởng đến tiết kiệm và đầu tư. Do đó, cần có những biện pháp quản lý chặt chẽ để đảm bảo cho vay tiêu dùng phát triển lành mạnh, bền vững, trong đó: Chính phủ cần ban hành các quy định để bảo vệ người tiêu dùng, tránh cho vay nặng lãi; ngân hàng, tổ chức tín dụng cần đánh giá kỹ lưỡng khả năng trả nợ của người vay trước khi cho vay; người vay cần sử dụng tín dụng một cách thông minh, có trách nhiệm, chỉ vay khi thực sự cần thiết và có khả năng trả nợ.

2.2. Kinh nghiệm pháp luật một số quốc gia quy định về lãi suất trần cho vay tín dụng

2.2.1. Nhật Bản

Tại Nhật Bản, cách thức quản lý lãi suất hiện nay được định rõ trong Luật về Giới hạn Lãi suất cho vay (Luật số 100 năm 1954), trong đó quy định lãi suất tối đa cho vay không được vượt quá 20% mỗi năm. Quy định này không chỉ cung cấp một khung pháp lý cụ thể mà còn đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong các giao dịch tài chính.

Trước đây, hệ thống quản lý lãi suất tại Nhật Bản phức tạp hơn khi được điều chỉnh bởi hai luật khác nhau, dẫn đến sự hiện diện của những khu vực mơ hồ, được gọi là "vùng xám lãi suất", nơi mà các công ty tài chính có thể tận dụng để tăng lợi nhuận. Tuy nhiên, kể từ năm 2006, việc đưa ra một luật duy nhất, Luật về Giới hạn Lãi suất cho vay, đã làm rõ hơn quy định và kết thúc sự tồn tại của "vùng xám lãi suất". Một ví dụ cụ thể về việc thi hành luật này là một vụ án mà Tòa án Tối cao Nhật Bản đã tuyên bố một hợp đồng vay với lãi suất 29,2% mỗi năm là không hợp lệ. Điều này đã tạo ra một tiền lệ quan trọng trong việc bảo vệ quyền lợi của người vay và đảm bảo rằng các tỷ lệ lãi suất được thực thi tuân thủ theo quy định. Tuy nhiên, để đối phó với quy định về lãi suất trần, nhiều công ty tài chính đã tìm những cách khác nhau để tăng lợi nhuận, chẳng hạn như thu phí cung cấp dịch vụ cho vay 0 đồng hoặc thu phí bảo hiểm. Tuy nhiên, Luật về Giới hạn Lãi suất cho vay cũng đã quy định rằng bất kỳ khoản phí nào khác ngoài nợ gốc cũng phải được coi là lãi suất, nhằm ngăn chặn các công ty tài chính tránh quy định. Như vậy, pháp luật hiện nay tại Nhật Bản đã đề ra các biện pháp cụ thể để bảo vệ người vay và đảm bảo tính minh bạch trong các giao dịch tài chính, nhưng vẫn còn những thách thức cần phải vượt qua để ngăn chặn các hành vi lạm dụng lợi ích từ phía các công ty tài chính[7].

[7] Liên Đăng Phước Hải & Đoàn Thị Kiều Nga (2022). Lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng - kinh nghiệm quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 51, 65-78.

2.2.2. Trung Quốc

Trong quá khứ, từ năm 1991 đến 2015, Trung Quốc đã thiết lập một hệ thống quy định nghiêm ngặt về lãi suất cho các hợp đồng vay cá nhân, được gọi là "4-lần-đỏ" (fourtime-red-line). Theo hệ thống này, nếu mức lãi suất vượt quá giới hạn đã định, được gọi là "đỏ", thì đó sẽ bị coi là cho vay nặng lãi, và người cho vay có thể bị phạt hành chính hoặc hình sự. "Bốn lần đỏ" ám chỉ việc lãi suất cho vay lớn hơn 4 lần so với mức lãi suất của một ngân hàng cho cùng khoản vay. Ví dụ, nếu lãi suất của ngân hàng là 5%, thì mức lãi suất cho vay không được vượt quá 20%[8].

Trước tình trạng lãi suất vay cao tại Trung Quốc, đặc biệt là trong việc vay ngang hàng[9], Tòa án Tối cao Trung Quốc đã ban hành "Quy định về việc áp dụng Luật trong xử lý các vụ án về cho vay tư nhân" vào ngày 1/9/2015. Theo quy định này, nếu mức lãi suất thỏa thuận giữa các bên không vượt quá 24% mỗi năm, người cho vay có quyền yêu cầu người vay trả lãi suất theo thỏa thuận. Trong trường hợp lãi suất hàng năm vượt quá 24% nhưng không quá 36%, tòa án sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, nếu người vay đã trả lãi suất đến người cho vay, tòa án sẽ không bắt buộc người cho vay trả lại phần lãi suất vượt quá. Các khoản vay được ghi nhận trong các bằng chứng như hóa đơn và các tài liệu nợ sẽ được coi là tiền gốc. Tuy nhiên, khi không có thỏa thuận về trả lãi suất, nếu người vay tự nguyện trả lãi, tòa án sẽ không hỗ trợ yêu cầu của người cho vay để đòi lại phần lãi suất.

Nhìn chung, các quy định mới của Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc, bắt đầu từ ngày 20/08/2020, đã giảm mức lãi suất trần cho vay tư nhân xuống còn 15,4% mỗi năm, giảm đáng kể so với mức trước đó là 24% mỗi năm. Chính sách này không chỉ nhằm khuyến khích các tổ chức tài chính cung cấp các khoản vay với lãi suất thấp hơn, mà còn giúp giảm thiểu rủi ro tài chính trong bối cảnh đại dịch Covid-19[10].

2.2.3. Anh Quốc

Ở Anh, không có quy định cụ thể về mức lãi suất trần đối với việc cho vay. Thay vào đó, theo Luật Tín dụng Tiêu dùng năm 2006 của Anh, quyết định về việc xác định xem một giao dịch vay có công bằng hay không được giao cho Tòa án[11]. Tòa án sẽ xem xét các yếu tố khác nhau để đánh giá tính công bằng của một hợp đồng vay, trong đó lãi suất chỉ là một phần nhỏ.

Tuy không có quy định cụ thể về lãi suất trần, nhưng việc bảo vệ quyền lợi của bên vay không bị bỏ qua. Người đi vay có quyền yêu cầu tòa án xác định xem mối quan hệ

---

[8] *Lãi suất trần trong hoạt động vay tiêu dùng* (2022). Truy xuất từ https://research-information.bris.ac.uk/files/202541764/Full_text_PDF_accepted_author_manuscript_.pdf, trích đọc ngày 09/12/2022.

[9] *China Says Loans With Interest Rates Above 36% Are Illegal* (2019). Truy xuất từ https://www.bloomberg.com/news/articles/2019-10-22/china-says-loans-with-interest-rates-above-36-arenow-illegal, trích đọc ngày 22/10/2019.

[10] *China's top court slashes maximum legal private lending rate* (2020). Truy xuất từ https://www.reuters.com/article/china-economy-lending-idUSL4N2FM1VM, trích đọc ngày 20/08/2020.

[11] *Luật tín dụng tiêu dùng 2006* nước Anh.

với người cho vay có công bằng hay không. Để xác nhận giao dịch vay được xem là không công bằng, người vay cần chứng minh rằng hợp đồng vay không công bằng tồn tại, và tòa án sẽ dựa vào các yếu tố và điều khoản hợp đồng để đưa ra phán quyết. Trách nhiệm chứng minh thuộc về người cho vay.

Mặc dù cách tiếp cận này mang lại sự linh hoạt trong việc áp dụng pháp luật, nhưng cũng có thể gây ra tâm lý bất an cho các bên tham gia vào quan hệ vay tài sản[12]. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi của bên vay, Anh tập trung vào các biện pháp quản lý chia sẻ dữ liệu, công bố giá, cung cấp thông tin tốt hơn cho khách hàng và giảm giá trả nợ trước hạn, thay vì áp dụng lãi suất trần. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của việc bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hệ thống tài chính của Anh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tiếp cận tài chính của họ.

2.3. Thực trạng cho vay tiêu dùng và xử lý tài sản bảo đảm trong hoạt động cho vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam

Hoạt động cho vay tiêu dùng đang trở thành một phần không thể thiếu trong nền kinh tế hiện đại, đặc biệt là ở các quốc gia đang phát triển. Tuy nhiên, việc thực hiện và quản lý hoạt động này không phải lúc nào cũng diễn ra một cách suôn sẻ, mà thường đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro.

Trong 2 năm gần đây, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, thu nhập của người dân đã chịu nhiều ảnh hưởng, dẫn đến sự giảm sút của nhu cầu vay tiêu dùng. Dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước cho thấy dư nợ tín dụng tiêu dùng nói chung đã đạt mức cao là 1,8 triệu tỷ đồng vào năm 2020, chiếm 20% dư nợ cho vay nền kinh tế. Riêng nhóm các công ty tài chính tiêu dùng, dư nợ đạt khoảng 130.000 tỷ đồng với hơn 30 triệu khách hàng được phục vụ. Điều này cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của tài chính tiêu dùng trong giai đoạn này[13].

Tuy nhiên, mặc dù đã có sự phát triển, tài chính tiêu dùng vẫn còn một số bất cập. Ví dụ, tỷ lệ tín dụng tiêu dùng so với tổng dư nợ nền kinh tế ở Việt Nam chỉ khoảng 8,7%, thấp hơn nhiều so với các quốc gia khác trong khu vực như Malaysia (15%), Thái Lan (17%), Indonesia (22,7%), và Hàn Quốc (35%). Điều này chỉ ra rằng vẫn còn dư địa phát triển cho lĩnh vực tài chính tiêu dùng tại Việt Nam.

Ngoài ra, trong 10 năm qua, tài chính tiêu dùng đã phát triển rất mạnh mẽ, nhưng hành lang pháp lý không theo kịp. Chẳng hạn, thông tin từ các gói vay của các công ty tài chính thường không rõ ràng và thiếu minh bạch. Điều này đã gây ra nhiều vấn đề, như sự tiềm ẩn các rủi ro đối với người vay và tranh chấp trong hợp đồng vay. Sự không minh

[12] Đỗ Văn Đại (2010). Lãi suất trần cho vay: kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi Bộ luật Dân sự. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15 (176).

[13] Chính phủ (2021). *Báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022*. Truy xuất từ https://chinhphu.vn/bao-cao-cua-chinh-phu-nam-2021/bao-cao-ket-qua-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2021-du-kien-ke-hoach-phat-trie-11933109, trích đọc ngày 28/04/2024.

bạch này đã làm mất đi sự tin tưởng của người tiêu dùng và tạo ra những khó khăn trong việc giải quyết tranh chấp.

Trước những vấn đề đó, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 18 ngày 04/11/2019/TT-NHNN[14], cải thiện và bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN[15] ngày 30/12/2016, nhằm khắc phục những hạn chế và bất cập trong hoạt động cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính. Tuy nhiên, thực tế cho thấy vẫn còn một số vấn đề cần được giải quyết trong hoạt động cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính ngày nay.

Một trong những vấn đề nổi bật là sự tiềm ẩn các rủi ro đối với người vay. Do không có quy định chặt chẽ, các hợp đồng cho vay tiêu dùng thường gây tranh chấp. Người vay thường cảm thấy thông tin về lãi suất, phí và thời hạn trả nợ trong hợp đồng không tương xứng với những gì họ được thông báo trước khi ký kết hợp đồng. Hơn nữa, sau khi ký kết hợp đồng, các công ty tài chính thường không cung cấp bản hợp đồng gốc cho người vay hoặc từ chối cho phép họ sao chụp. Những vấn đề này khiến cho việc giải quyết tranh chấp trở nên khó khăn đối với người vay.

Một vấn đề khác là thiếu minh bạch trong thông tin từ các gói vay của các công ty tài chính. Các đơn vị cho vay thường kết hợp với các đơn vị bán hàng để triển khai các gói vay mới, nhưng thông tin về các điều kiện và rủi ro thường không được cung cấp đầy đủ cho người tiêu dùng. Điều này dẫn đến tình trạng người tiêu dùng không nhận biết đầy đủ về tổng giá trị khoản vay và các điều kiện kèm theo. Thậm chí, người tiêu dùng thường chỉ tập trung vào mức tiền trả góp hàng tháng mà không chú ý đến những rủi ro tiềm ẩn. Những vấn đề này chỉ được nhận biết khi xảy ra tranh chấp, khiến cho người tiêu dùng phải đối mặt với những hậu quả không mong muốn.

Cuối cùng, cần có sự lành mạnh hóa trong quy tắc ứng xử của các công ty tài chính đối với khách hàng. Một số công ty tài chính thậm chí đã có hành vi đe dọa, quấy rối người tiêu dùng khi thu hồi nợ. Sự xuất hiện của các hành vi này không chỉ làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người vay, mà còn là vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi của họ.

2.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả cho vay tiêu dùng tại các tổ chức tín dụng ở Việt Nam

Năm 2020, Quyết định 149/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được ban hành, phê duyệt Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025 và định hướng tới năm 2030[16]. Trong chiến lược này, nhiệm vụ được đặt ra rõ ràng là phát triển các sản phẩm

---

[14] *Thông tư 18/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam* (2016). Truy cập từ https://thuvienphapluat.vn.

[15] *Thông tư số 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam* (2016). Truy cập từ https://thuvienphapluat.vn.

[16] *Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ* (2022). Truy cập từ https://vanban.chinhphu.vn/.

cho vay tiêu dùng phù hợp với đối tượng tiêu dùng, có mức lãi suất hợp lý, nhằm ngăn chặn tín dụng đen. Điều này đồng thời là một phần của trách nhiệm xã hội mà các tổ chức tín dụng cần tính đến, bên cạnh nhiệm vụ kinh doanh. Tuy nhiên, để cải thiện hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, Thông tư số 18/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2016/TT-NHNN vẫn còn nhiều vấn đề phức tạp chưa được giải quyết trong hoạt động này. Điều này đòi hỏi cần tiếp tục cải thiện khung pháp lý để đảm bảo sự an toàn và minh bạch trong hoạt động cho vay tiêu dùng; đồng thời tạo điều kiện cho các công ty tài chính quy mô vừa và nhỏ phát triển. Điều này giúp mở rộng mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng đến các khu vực chưa có, tăng cơ hội tiếp cận vốn tín dụng tiêu dùng cho người dân.

Thứ hai, để đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong hoạt động cho vay, hoàn thiện cơ chế quy định lãi suất trần cho vay tín dụng đối với Việt Nam, thiết lập các quy định cụ thể về lãi suất là vô cùng quan trọng. Hiện nay, Thông tư 18/2019/TT-NHNN[17] của Ngân hàng nhà nước đã có sự quy định về lãi suất trong hoạt động cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính. Theo quy định này, các công ty tài chính cần tuân thủ các hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay, cũng như thiết lập một khung lãi suất đồng nhất, bao gồm cả mức lãi suất cao nhất và thấp nhất áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể. Điều này giúp bảo đảm rằng người vay có thể hiểu rõ và dễ dàng so sánh các điều kiện vay từ các công ty tài chính khác nhau. Mục đích chính của việc thiết lập lãi suất trần là để bảo vệ người vay khỏi việc bị áp đặt các điều kiện không hợp lý và lãi suất quá cao, đồng thời cũng giúp giảm thiểu rủi ro tài chính cho các bên liên quan.

Ngoài ra, việc thiết lập mức lãi suất trần cũng cần được kết hợp với việc công bố và minh bạch các chi phí phát sinh khác trong quá trình vay tiền. Điều này giúp người vay có cái nhìn toàn diện về các chi phí liên quan đến việc vay tiền và hỗ trợ họ đưa ra quyết định thông minh và hợp lý.

Thứ ba, cần nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước đối với hoạt động cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính. Việc cấp phép, thanh tra và kiểm tra hoạt động của các tổ chức tín dụng cần được thực hiện nghiêm túc để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và bảo vệ quyền lợi của người vay.

3. Kết luận

Hoạt động cho vay tiêu dùng đóng một vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu dùng và phát triển kinh tế, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức trong quản lý và xử lý nợ. Để đối phó với những thách thức này, các TCTD cần có chiến lược quản lý rủi ro cẩn thận và linh hoạt. Việc hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật và nâng cao vai trò quản

[17] *Thông tư 18/2019/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2016).* Truy cập từ https://thuvienphapluat.vn.

lý của Nhà nước là cần thiết để đảm bảo sự ổn định và phát triển của thị trường tài chính tiêu dùng ở Việt Nam. Trong đó, cần việc thiết lập và tuân thủ các quy định về lãi suất trần là một bước quan trọng trong việc xây dựng một hệ thống tài chính lành mạnh và minh bạch, đồng thời bảo vệ quyền lợi của người vay và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2021). *Báo cáo kết quả thực hiện phát triển kinh tế xã hội năm 2021, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022*. Truy xuất từ https://chinhphu.vn/bao-cao-cua-chinh-phu-nam-2021/bao-cao-ket-qua-thuc-hien-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2021-du-kien-ke-hoach-phat-trie-11933109 trích đọc ngày 28/04/2024.

Đỗ Văn Đại (2010). Lãi suất trần cho vay: kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi Bộ luật Dân sự. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15(176).

Hồ Diệu (chủ biên) (2000). *Tín dụng ngân hàng* (trang 19). Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

Liên Đăng Phước Hải & Đoàn Thị Kiều Nga (2022). Lãi suất trần trong hoạt động cho vay tiêu dùng - kinh nghiệm quốc tế và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn*, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, 51, 65-78.

Nguyễn Minh Kiều (2005). *Nghiệp vụ ngân hàng* (trang 54). Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.

Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị Ngọc Diệu & Phạm Hồng Minh Hoàng (2018). *Thực trạng xử lý tài sản bảo đảm tiền vay tại các ngân hàng thương mại*. Truy xuất từ http://tapchitaichinh.vn, trích đọc ngày 22/4/2024.

Nguyễn Thị Phương Thảo (2020). Cho vay tiêu dùng tại Việt Nam: Thị trường tiềm năng và đầy cạnh tranh. *Tạp chí Công Thương*, số 10, tháng 5/2020.

Nguyễn Thị Kim Thanh (2013). *Cho vay tiêu dùng, kinh nghiệm quốc tế, thực trạng và khuyến nghị chính sách cho Việt Nam*. Tuyển tập bài viết về tiền tệ - ngân hàng Việt Nam năm 2013. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin.